

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 11 - 2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sơn Ngọc Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Huệ.

Ông Lê Minh Luân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 295/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2020 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 397/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê L, sinh năm 1979 (xin vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT: Khóm A, thị trấn B, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã V, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Bà Nguyễn P, sinh năm 1986 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm A, thị trấn B, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 29/7/2020 và tại Biện bản hòa giải ngày 19/11/2020, các văn bản kèm theo ông Lê L trình bày:

Về hôn nhân: Tháng 10 năm 2004, ông và bà Nguyễn P thành hôn và chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống thì giữa ông và bà P thường xuyên cãi vã, phát sinh nhiều mâu thuẫn trong lối

sống, bất đồng quan điểm, cả hai không còn chung sống với nhau từ tháng 12 năm 2019 cho đến nay. Ông xác định là ông không còn tình cảm dành cho bà P. Do mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, nên ông không thể đoàn tụ gia đình với bà P. Nay ông yêu cầu Tòa án xét xử cho ông ly hôn với bà Nguyễn P.

Về con chung: Có một người con chung tên Lê D, sinh ngày 19/01/2005, khi ly hôn ông yêu cầu giao người con chung cho bà P nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản hòa giải ngày 19/11/2020 bà Nguyễn P trình bày:

Về hôn nhân: Bà thống nhất phần trình bày của ông Lê L về thời gian chung sống và việc không có đăng ký kết hôn. Giữa bà và ông L chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến không thể tiếp tục cuộc sống chung, cả hai đã không còn chung sống với nhau từ tháng 12 năm 2019 cho đến nay mà không thể hàn gắn. Bà xét thấy cuộc sống chung không mang lại hạnh phúc, nay bà đồng ý ly hôn với ông Lê L.

Về con chung: Đúng như ông L trình bày là có một người con chung, khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Lê D, bà không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do công việc làm ăn xa nên việc đi lại khó khăn, ông Lê L và bà Nguyễn P xin vắng mặt tham gia phiên tòa sơ thẩm và không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án tranh chấp ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện, thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo lãnh thổ, được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông L và bà P xin vắng mặt tham gia phiên tòa. Nay căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt là có căn cứ.

[2] Về hôn nhân: Tháng 10 năm 2004, ông L và bà P chung sống với nhau như vợ chồng, đến nay không đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Ông L và bà P xác định không còn tình cảm dành cho nhau và đồng ý ly hôn. Nhận thấy, quan hệ hôn nhân của ông L và bà P đã trong tình trạng trầm trọng, đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 12 năm 2019 cho đến nay mà không thể hòa giải hàn

gắn được. Lễ ra chấp nhận cho thuận tình ly hôn. Tuy nhiên do hôn nhân đã vi phạm quy định về đăng ký kết hôn theo Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình nên ông L và bà P không được công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Có một người con chung tên Lê D, sinh ngày 19/01/2005, hiện tại người con chung đang chung sống với bà Nguyễn P. Bà Nguyễn P yêu cầu được nuôi dưỡng người con chung, ông L thống nhất giao người con chung cho bà P nuôi dưỡng, mặc khác cháu Lê D có nguyện vọng sống chung cùng với bà P nên chấp nhận yêu cầu của bà P là phù hợp, bà P không yêu cầu ông Lê L cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Không có, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có, nên không đặt ra xem xét.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Lê L phải chịu theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, 14, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng các Điều 28, 35, 39 và 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận ông Lê L và bà Nguyễn P là vợ chồng.

2. Về con chung: Ông Lê L và bà Nguyễn P thống nhất thỏa thuận như sau: Giao Lê D, sinh ngày 19/01/2005 cho bà Nguyễn P trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện bà Nguyễn P không yêu cầu ông Lê L cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Lê L phải chịu 300.000 đồng. Ông Lê L đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0012107 ngày 28/10/2020, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, nay chuyển thu.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ.

Sơn Ngọc Trọng